

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 002/MSC/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“MSC”)

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà MPLaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 625 55660 Fax: (028) 381 09463

E-mail: thongbao@msc.masangroup.com

Mã số doanh nghiệp: 0302017440

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG – NƯỚC TĂNG LỰC HỒ VÀN HƯƠNG VỊ TRÀ XANH

2. Thành phần:

Nước, đường, chất điều chỉnh độ acid (330, 296, 331iii), hương liệu ((hương trái cây, hương trà xanh, hương trà) giống tự nhiên, hương mật ong hoa nhài tổng hợp), bột trà xanh 750 mg/l, chất làm dày (414), caffeine, taurine, chiết xuất cây hồng hoa, chất bảo quản (211), chất tạo màu (carmin tự nhiên, caramen nhóm IV tổng hợp), inositol, vitamin B3, vitamin B6, vitamin B12

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Hạn sử dụng: 14 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong lon nhôm.

- Quy cách bao gói: Đóng lon với thể tích thực: 245 ml

- Các lon được đóng trong thùng giấy carton. Thể tích thực: 5,88 l (24 lon x 245 ml)

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại Việt Nam

Công ty TNHH Nihon Canpack (Việt Nam)

Lô F-5-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

Bản tự công bố này được đăng tải tại: <http://www.masanconsumer.com>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm Thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
2. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



Nguyễn Hoàng Yến





Phụ lục
DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ
Đính kèm bản Tự công bố số 002/MSC/2020

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN	NHÓM SẢN PHẨM ĐỒ UỐNG KHÔNG CÒN	Số TCCS 02:2020/MS103
	THỰC PHẨM BỔ SUNG – NƯỚC TĂNG LỰC HỒ VÀN HƯƠNG VỊ TRÀ XANH	Có hiệu lực từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố sản phẩm

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng lỏng, trong, có thể xuất hiện lắng cặn trà, an toàn khi sử dụng.
- Màu sắc: Màu vàng đặc trưng
- Mùi, vị: Mùi thơm đặc trưng, vị hài hòa, không có vị lạ

2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ acid (tính theo acid citric)	g/l	$\leq 3,2$
2	Hàm lượng carbohydrate	g/100 ml	$\geq 13,1$
3	Giá trị năng lượng	kcal/100 ml	$\geq 52,4$
4	Hàm lượng caffeine	mg/l	162,3 – 301,4
5	Hàm lượng taurine	mg/l	156,1 – 289,9
6	Hàm lượng inositol	mg/l	23,4 – 43,5
7	Hàm lượng vitamin B3 (*)	mg/l	8,6 – 15,9
8	Hàm lượng vitamin B6 (pyridoxine) (*)	mg/l	1,9 – 3,5
9	Hàm lượng vitamin B12 (*)	$\mu\text{g/l}$	≥ 2

(*) Mức đáp ứng Lượng dùng khuyến cáo hàng ngày cho người Việt Nam (RNI) được tính toán chi tiết ở mục 6.



Bản tự công bố này được đăng tải tại: <http://www.masanconsumer.com>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty

3. **Các chỉ tiêu vi sinh vật:** theo QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm Thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	10 ²
2	Coliforms	CFU/ml	10
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/ml	Không có
4	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/ml	Không có
5	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	Không có
6	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	Không có
7	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	Không có
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	10

4. **Hàm lượng kim loại nặng:** theo QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm Thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/l	0,05

5. **Danh mục phụ gia thực phẩm:** tra cứu theo Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 08 năm 2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm cho nhóm 14.1.4 Đồ uống hương liệu, bao gồm đồ uống “thể thao”, “năng lượng” hoặc “điện giải” và các đồ uống đặc biệt khác

TT	Tên phụ gia	Chú thích
1	Acid citric (330)	
2	Acid malic (DL-) (296)	
3	Trinatri citrate (331iii)	
4	Gôm arabic (414)	
5	Natri benzoat (211)	Tính theo acid benzoic
6	Carmin (120)	
7	Caramen nhóm IV (150d)	
8	(Hương trái cây, hương trà xanh, hương trà) giống tự nhiên, hương mật ong hoa nhài tổng hợp	

6. **Mức đáp ứng RNI của các vitamin:** Tính toán cho người trưởng thành theo số liệu Bảng nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam, ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014

Bản tự công bố này được đăng tải tại: <http://www.masanconsumer.com>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty

174
 T. P. H.

TT	Tên chỉ tiêu	Mức công bố trong 1 lít sản phẩm	Lượng tiêu thụ khi dùng 245 ml sản phẩm (**)	Mức đáp ứng RNI, %			
				Nam trưởng thành 19 - 50 tuổi	Nam trưởng thành > 51 tuổi	Nữ trưởng thành 19 - 50 tuổi	Nữ trưởng thành > 51 tuổi
1	Hàm lượng vitamin B3	(8,6 – 15,9) mg	(2,107 – 3,896) mg	13,2 – 24,4	13,2 – 24,4	15,1 – 27,8	15,1 – 27,8
2	Hàm lượng vitamin B6	(1,9 – 3,5) mg	(0,466 – 0,858) mg	35,8 – 66,0	27,4 – 50,5	35,8 – 66,0	31,1 – 57,2
3	Hàm lượng vitamin B12	≥ 2 µg	≥ 0,49 µg	≥ 20,4	≥ 20,4	≥ 20,4	≥ 20,4

(**) Lượng tiêu thụ khi dùng 245 ml sản phẩm = $\frac{\text{Mức công bố x 245}}{1000}$

Mức đáp ứng RNI = $\frac{\text{Lượng tiêu thụ khi dùng 245 ml sản phẩm x 100}}{\text{Lượng dùng khuyến cáo hàng ngày cho người Việt Nam cho người trưởng thành}}$

Lượng dùng khuyến nghị: 1 lon 245 ml/ngày

Bản tự công bố này được đăng tải tại: <http://www.masanconsumer.com>
 Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty



(A) 207.5 mm
(B) 201.5 mm
(C) 198.5 mm

Neck 16.5 mm
(F)

(D) 82.5 mm

(E) 61.3 mm

(G) 3 mm



UỐNG ĐI, CHO KHỎE

UỐNG ĐI, CHO KHỎE

UỐNG ĐI, CHO KHỎE

(G) 3 mm

Line 1

(G) 3 mm

KEYLINE 250ml NORMAL (Dia 202)

(207.5mm x 82.5mm)

THỰC PHẨM BỔ SUNG

NƯỚC TĂNG LỰC HỒ VẪN HƯƠNG VỊ TRÀ XANH

Thành phần:

Nước, đường, chất điều chỉnh độ acid (330, 296, 331iii), hương trái cây, hương trà xanh, hương trà giống tự nhiên, hương mật ong hoa nhài tổng hợp), bột trà xanh 750 mg/l, chất làm dày (414), caffeine, taurine, chiết xuất cây hồng hoa, chất bảo quản (211), chất tạo màu (carmin tự nhiên, caramen nhóm IV tổng hợp), inositol, vitamin B3, vitamin B6, vitamin B12.

Sản phẩm có thể xuất hiện lắng cặn trà, an toàn khi sử dụng.

Có hàm lượng caffeine cao. Không sử dụng cho trẻ em và những người nhạy cảm với caffeine.

Công dụng:

Dùng giải khát, tăng lực và bổ sung vi chất dinh dưỡng.



Sản phẩm chất lượng của Masan consumer

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Sản xuất tại Việt Nam.

Công ty TNHH Nihon Canpack (Việt Nam) Lô F-5-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Ngày sản xuất (NSX): xem dưới đáy lon.

Hạn sử dụng (HSD): 14 tháng kể từ ngày sản xuất.

Sản xuất theo số TCCS 02:2020/MS103

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu. Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized. Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.



hương vị
Trà xanh

Đối tượng sử dụng: Người trưởng thành Sử dụng theo nhu cầu, khuyến nghị 1 lon/ngày.
Hướng dẫn sử dụng: Ngon hơn khi uống lạnh. Lắc nhẹ trước khi dùng.
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

BKLO00034

Thể tích thực: 245 ml



Sản phẩm chất lượng của Masan Consumer Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Tư vấn khách hàng: 1800 6068
Công ty TNHH Nihon Canpack (Việt Nam) Lô F-5-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
Ngày sản xuất (NSX) xem dưới đáy lon.
Hạn sử dụng (HSD) 14 tháng kể từ ngày sản xuất.
Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu. Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.
Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.



Sản phẩm chất lượng của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan Táng 12, tòa nhà MPLaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Sản xuất tại Việt Nam.
 Công ty TNHH Nihon Canpack (Việt Nam)
 Lô F-5-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2,
 thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.
 Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.
 Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Tư vấn khách hàng: 1800 6068
 Thể tích thực: 5,88 l (24 lon x 245 ml)
 Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì.
 Hạn sử dụng (HSD): 14 tháng kể từ ngày sản xuất.



081100039

Thể tích thực:
5,88 l (24 lon x 245 ml)

NƯỚC TĂNG LỰC
HỒ VẪN

THỰC PHẨM BỔ SUNG
NƯỚC TĂNG LỰC HỒ VẪN HƯƠNG VỊ TRÀ XANH



ΔΟΟΔΟ
NƯỚC TĂNG LỰC

HỒ VẪN

UỐNG ĐI, CHO KHỎE

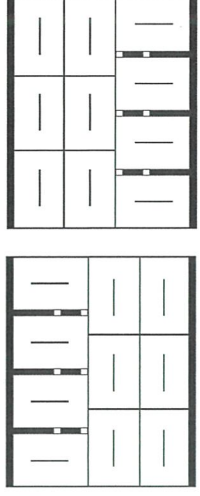
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.



18936136161393

BGTV00158

Cách xếp pallet:
 10 thùng x 12 lớp



Lớp lẻ

Lớp chẵn

Số: **002677** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01476.20

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ,
QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC HỒ VẪN HƯƠNG VỊ TRÀ XANH
Ngày lấy mẫu : 06/02/2020
Lượng mẫu : 02 lon x 245 mL
Ngày nhận mẫu : 06/02/2020
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Độ Acid	TCVN 5564 - 2009	2,47 g axit xitric/L	06/02/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong lon kim loại ép kín, không nhãn, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **19-02-2020**

TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **C02676** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01477.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ,
QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC HỒ VẮN HƯƠNG VỊ TRÀ XANH
Ngày lấy mẫu : 06/02/2020
Lượng mẫu : 04 lon x 245 mL
Ngày nhận mẫu : 06/02/2020
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Carbohydrate	AOAC 986.25	18,77 g/100mL	10/02/2020
2	Lipid	AOAC 989.05	Không phát hiện LOQ = 0,05 g/100mL	06/02/2020
3	Protein	HD.PP.13/TT.LH:2016 (Ref. AOAC 991.20) (b)	Không phát hiện LOQ = 0,1 g/100mL (Nx6,25)	07/02/2020
4	Năng lượng	Regulation (EU) No 1169/2011	75,08 kcal/100mL	10/02/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong lon kim loại ép kín, không nhãn, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TT-LT-BYT-BCT-BNNPTNT.

19-02-2020

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày

**TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN**



TS. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **002674** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01582.20

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ,
QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC HỒ VẮN HƯƠNG VỊ TRÀ XANH
Ngày lấy mẫu : 06/02/2020
Lượng mẫu : 02 lon x 245 mL
Ngày nhận mẫu : 07/02/2020
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Taurine	HD.PP.05-2/TT.SK	205,84 mg/L	10/02/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong lon kim loại ép kín, không nhãn, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **19-02-2020**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **002673** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01583.20

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ,
QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC HỔ VẦN HƯƠNG VỊ TRÀ XANH
Ngày lấy mẫu : 06/02/2020
Lượng mẫu : 02 lon x 245 mL
Ngày nhận mẫu : 07/02/2020
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Inositol	HD.PP.42/TT.SK	35,40 mg/L	10/02/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong lon kim loại ép kín, không nhãn, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **19-02-2020**

TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **002671** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01585.20

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ,
QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC HỒ VẮN HƯƠNG VỊ TRÀ XANH
Ngày lấy mẫu : 06/02/2020
Lượng mẫu : 02 lon x 245 mL
Ngày nhận mẫu : 07/02/2020
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Vitamin B ₃ (Niacinamide)	HD.PP.23-1/TT.SK	11,46 mg/L	07/02/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong lon kim loại ép kín, không nhãn, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

19-02-2020

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày

TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh

Số: **002670** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01586.20

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ,
QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC HỒ VẮN HƯƠNG VỊ TRÀ XANH
Ngày lấy mẫu : 06/02/2020
Lượng mẫu : 02 lon x 245 mL
Ngày nhận mẫu : 07/02/2020
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Vitamin B ₆ (Pyridoxine)	HD.PP.23-2/TT.SK	2,35 mg/L	07/02/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong lon kim loại ép kín, không nhãn, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **19-02-2020**

TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh

Số: **002669** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01587.20

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ,
QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC HỔ VẪN HƯƠNG VỊ TRÀ XANH
Ngày lấy mẫu : 06/02/2020
Lượng mẫu : 02 lon x 245 mL
Ngày nhận mẫu : 07/02/2020
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Vitamin B ₁₂ (Cyanocobalamin)	HD.PP.43/TT.VS	8,27 µg/L	10/02/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong lon kim loại ép kín, không nhãn, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **19-02-2020**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **002675** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01581.20



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ,
QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC HỒ VẮN HƯƠNG VỊ TRÀ XANH
Ngày lấy mẫu : 07/02/2020
Lượng mẫu : 02 lon x 245 mL
Ngày nhận mẫu : 07/02/2020
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Caffein	HD.PP.01/TT.SK : 2017 (Ref. BSEN 12856; EUR 22727 EN) (b) (d)	245,61 mg/L	10/02/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong lon kim loại ép kín, không nhãn, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **19-02-2020**.....

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 002668 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01604.20



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ,
QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC HỒ VẪN HƯƠNG VỊ TRÀ XANH
Ngày lấy mẫu : 06/02/2020
Lượng mẫu : 02 lon x 245 mL
Ngày nhận mẫu : 07/02/2020
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

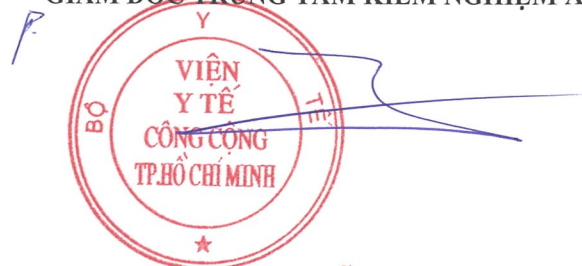
Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/L	12/02/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong lon kim loại ép kín, không nhãn, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19-02-2020

TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh

Số: 002666 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01606.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ,
QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC HỒ VĂN HƯƠNG VỊ TRÀ XANH
Ngày lấy mẫu : 06/02/2020
Lượng mẫu : 04 lon x 245 mL
Ngày nhận mẫu : 07/02/2020
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	HD.PP.01.01/TT.VS (AOAC 966.23) (b) (d)	< 1 CFU /mL	10/02/2020
2	Coliforms	HD.PP.02.07/TT.VS (TCVN 6848:2007) (ISO 4832:2006) (b) (d)	< 1 CFU /mL	10/02/2020
3	<i>Escherichia coli</i>	HD.PP.02.04/TT.VS (AOAC 991.14, TCVN 9975:2013) (b) (d)	< 1 CFU /mL	10/02/2020
4	<i>Clostridium perfringens</i>	HD.PP.05.01/TT.VS (AOAC 976.30) (b) (d)	< 1 CFU /mL	10/02/2020
5	<i>Staphylococcus aureus</i>	HD.PP.03.02/TT.VS (AOAC 975.55) (b) (d)	< 1 CFU /mL	10/02/2020
6	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	HD.PP.08.01/TT.VS (Modify 3347/QĐ-BYT ngày 31/7/2001) (b) (d)	< 1 CFU /mL	10/02/2020
7	<i>Streptococcus faecalis</i>	HD.PP.07.01/TT.VS (Ref. 3351/QĐ-BYT ngày 31/7/2001) (b) (d)	< 1 CFU /mL	10/02/2020
8	Định lượng nấm men và nấm mốc	HD.PP.32.2/TT.VS (TCVN 8275-1:2010) (ISO 21527-1:2008) (b) (d)	< 1 CFU /mL	10/02/2020

Mã số mẫu: 01606.20

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong lon kim loại ép kín, không nhãn, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU /mL : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **19-02-2020**

**TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN**



TS. Nguyễn Đức Thịnh